

Mẫu số 04/QĐ-CKNS

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN HÙNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thị trấn Hùng Sơn, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023
của UBND thị trấn Hùng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HÙNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân xã thị trấn Hùng Sơn về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thị trấn Hùng Sơn năm 2023;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của UBND thị trấn Hùng Sơn (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thị trấn Hùng Sơn, công chức Tài chính - Kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy, HĐND thị trấn;
- Cán bộ, CC thị trấn;
- Các đoàn thể ở thị trấn;
- Các TDP;
- Lưu: VPUBND,KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Hải

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH THỊ
TRẦN VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC
NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /07/2024 của UBND thị trấn Hùng Sơn)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân thị trấn Hùng Sơn về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thị trấn Hùng Sơn năm 2023;

UBND thị trấn Hùng Sơn thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách năm 2023 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách thị trấn năm 2023 (đính kèm biểu số 116/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 21.289.441.177 đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 2.609.917.308 đồng

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 4.275.160.017 đồng

+ Thu bổ sung: 6.505.689.130 đồng

+ Thu kết dư ngân sách năm trước: 3.688.810.320 đồng

+ Thu chuyển nguồn: 4.209.864.402 đồng

- Tổng số chi: 17.803.324.278 đồng

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 4.473.193.586 đồng

+ Chi thường xuyên: 10.186.068.788 đồng

+ Chi chuyển nguồn: 3.144.061.904 đồng

- Kết dư ngân sách: 3.486.116.899 đồng

2. Quyết toán thu ngân sách xã năm 2023 (đính kèm biểu số 117/CKTC-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã năm 2023: 21.289.441.177 đồng đạt 207,23% dự toán giao.

3. Quyết toán chi ngân sách xã năm 2023 (đính kèm biểu số 118/CKTC-NSNN)

Tổng chi ngân sách nhà nước xã năm 2023 là: 17.803.324.278 đồng, đạt 173,3% kế hoạch

4. Quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2023 (đính kèm biểu số 119/CKTC-NSNN)

Tổng chi đầu tư XD/CB năm 2023: 4.473.193.586 đồng

5. Thực hiện thu, chi các hoạt động tài chính khác năm 2023 (đính kèm biểu số 120/CKTC-NSNN)

- Số dư từ năm 2022 chuyển sang 2023: 101.678.401 đồng
- Tổng thu quỹ công chuyên dùng năm 2023: 586.623.000 đồng
- Tổng chi quỹ công chuyên dùng năm 2023: 469.238.780 đồng

6. Đánh giá về tình hình thực hiện quyết toán thu, chi ngân sách năm 2023

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã năm 2023 đảm bảo tiến độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán, đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách năm 2023 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng./.

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	21.289.441.177	TỔNG SỐ CHI	17.803.324.278
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	2.609.917.308	I. Chi đầu tư phát triển	4.473.193.586
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	4.275.160.017	II. Chi thường xuyên	10.186.068.788
III. Thu bổ sung	6.505.689.130	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	3.144.061.904
- Bổ sung cân đối	2.928.021.000		
- Bổ sung có mục tiêu	3.577.668.130		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	3.688.810.320	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	4.209.864.402		
Kết dư ngân sách	3.486.116.899		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	14.335.179.000	10.273.179.000	25.619.188.246	21.289.441.177	178,72	207,23
I	Các khoản thu 100%	460.000.000	460.000.000	2.620.115.423	2.609.917.308	499,07	499,03
	Phí, lệ phí	320.000.000	320.000.000	320.895.000	320.895.000	100,28	100,28
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			1.185.394.471	1.185.394.471		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			731.250	219.375		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			990.514.000	990.514.000		
	Thu kết dư ngân sách năm trước			10.935.804	10.935.804		
	Thu khác	140.000.000	140.000.000	34.019.500	24.019.500	24,3	24,3
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	8.720.000.000	4.595.000.000	8.604.708.971	4.275.160.017	99,40	93,04
1	Các khoản thu phân chia	1.523.000.000	1.231.000.000	883.817.981	771.061.438	58,03	62,63
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	63.000.000	63.000.000	78.561.202	78.874.962	124,7	125,2
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.460.000.000	1.168.000.000	805.256.779	692.186.476	55,15	59,26
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	7.197.000.000	3.427.000.000	6.474.460.570	3.582.973.541	89,96	104,55
	- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	3.277.000.000	983.500.000	1.324.991.622	396.741.670	40,43	40,34

	- Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	1.250.000.000	375.000.000	1.700.923.135	463.615.375	136,07	123,63
	- Thuế giá trị gia tăng	2.535.000.000	2.028.000.000	4.227.267.655	2.650.348.300	166,76	130,69
	- Thuế TNCN khác	135.000.000	40.500.000	394.685.459	27.086.250		
	- Thuế sử dụng tài sản thu tiền sử dụng đất			151.584.321	45.181.946		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	2.227.158.000	2.227.158.000	4.209.864.402	4.209.864.402		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			3.688.810.320	3.688.810.320		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.928.021.000	2.928.021.000	6.505.689.130	6.505.689.130	222,19	222,19
	- Thu bổ sung cân đối	2.928.021.000	2.928.021.000	2.928.021.000	2.928.021.000	100,00	100,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0	3.577.668.130	3.577.668.130		

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán, quyết toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán năm 2023			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		7.837.957.400			4.473.193.586		4.473.193.586	
1. Đường bê tông xi măng TDP chợ 1 thị trấn Hùng sơn (8012373)		435.000.000			434.026.000		434.026.000	
2. Đường bê tông xi măng TDP Bàn cờ (8015418)		899.000.000			739.466.200		739.466.200	
3. Xây dựng nhà văn hóa TDP An Long, thị trấn Hùng Sơn (8022780)		2.892.000.000			893.444.986		893.444.986	
4. Xây dựng nhà văn hóa TDP Đồng Trùng, thị trấn Hùng sơn(8027321)		733.243.000			733.243.000		733.243.000	
5. Đường bê tông xi măng TDP Trung Hòa, thị trấn Hùng sơn(8035848)		413.714.400			369.013.400		369.013.400	
6. Chỉnh trang lát vỉa hè, hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng, rãnh thoát nước TDP Đồng Trùng, thị trấn Hùng sơn(8044787)		2.145.000.000			1.000.000.000		1.000.000.000	
7. Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa TDP Hàm Rồng, thị trấn Hùng sơn(8069970)		147.000.000			139.000.000		139.000000	
8. Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa TDP Cầu Thông 1, thị trấn Hùng sơn(8069971)		59.000.000			56.000.000		56.000.000	
9. Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa TDP Tân Sơn, thị trấn Hùng sơn(8069972)		44.000.000			42.000.000		42.000.000	
10. Xây dựng hệ thống điện đường chiếu sáng TDP Hàm Rồng(8072620)		70.000.000			67.000.000		67.000.000	

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 0 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ				168.158.572	218.570.394	
1. Các quỹ công chuyên dùng				144.505.000	183.461.920	
- Quỹ Nhân đạo				72.060.000	59.692.000	
- Quỹ bảo trợ trẻ em				77.870.000	63.628.000	
- Quỹ Khuyến học				78.540.000	88.713.780	
- Quỹ vì người nghèo				144.990.000	89.296.000	
- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa				100.255.000	56.957.000	
- Quỹ người cao tuổi				79.050.000	77.094.000	
- Quỹ Phòng chống thiên tai				33.858.000	33.858.000	
2. Thu hộ						
3. Chi hộ						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi